TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HSST
Ngày 29 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chúc

Bà Nguyễn Thị Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Bắc Bình, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TL - HSST ngày 17/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 19/11/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hùng C, sinh ngày 15/4/1988;

Nơi ĐKHKTT: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tổ dân phố Phú Thượng, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; bố đẻ: Nguyễn Anh Dũng, sinh năm 1960; mẹ đẻ: Trần Thị Oanh, sinh năm1964; vợ: Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1990, đã chết; con: Có 01 sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Năm 2017 phạm tội Tổ chức đánh bạc bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù, bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án thì tiếp tục phạm tội; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2018, cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 30/6/1980;

Nơi ĐKHKTT: xã Sơn Đông, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Q, xã Sơn Đông, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; bố đẻ: Nguyễn Minh Khai, sinh năm 1950; mẹ đẻ: Hoàng Thị Hậu, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị Uyển, sinh năm 1982 bố, mẹ và vợ bị cáo đều cư trú tại xã Sơn Đông; con: Có 03 lớn sinh năm 2000 và nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Thị Thúy Vy, sinh ngày 20/12/1997;

Nơi ĐKHKTT: thôn H, xã Bắc Bình, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tổ dân phố Tân Chiền, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; bố đẻ: Lê Kim Sơn, sinh năm 1962; mẹ đẻ: Lê Thị Kim, sinh năm 1962 đều làm ruộng tại xã Bắc Bình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2018 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hữu Định, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: thôn Hoa Cao, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984

Nơi cư trú: xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thúy Vy và Nguyễn Hùng C là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy Methamphetamine và Heroine, Vy và C thuê phòng trọ tại tầng 2 trụ sở cũ của Chi cục thuế huyện L sống với nhau như vợ chồng. Để có tiền tiêu xài và phục vụ cho việc sử dụng ma túy, Vy bàn với C cùng nhau đi mua ma túy về bán lại kiếm lời. Khoảng 19h ngày 23/9/2018, C dùng chiếc điện thoại IPhone cũ vỏ màu vàng gọi cho Đ hỏi mua ma túy, sau đó C mượn xe mô tô (C khai của người không biết tên, địa chỉ) chở Vy đi đến xã Triệu Đề, huyện L gặp Nguyễn Văn Đ nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời, Đ đồng ý bán cho Vy và C 01 gói ma túy với giá 2.000.000đ, C đưa tiền cho Đ xong thì Đ đưa ma túy cho Vy, sau đó Vy và C mang số ma túy mua được của Đ về phòng trọ cất giấu. Khoảng 10h ngày 24/9/2018, khi Vy đang ở phòng trọ thì có Lê Hữu Định gọi điện thoại (Định khai mượn của một người không biết tên và địa chỉ ngồi uống nước ở bờ hồ thị trấn L) hỏi mua 300.000đ ma túy để sử dụng, Vy đồng ý bảo Định đi đến phòng trọ của mình. Ngay sau đó Định cùng với bạn gái là Nguyễn Thị Phương đi đến phòng trọ gặp Vy, Định đưa 300.000đ cho Vy, Vy nhận tiền của Định rồi đặt xuống mặt chiếu nơi Vy đang ngồi, Vy bảo Định đi xuống dưới tầng dưới đợi Vy sẽ mang ma túy xuống cho Định. Khi Định và Phương vừa đi ra cửa phòng trọ của Vy thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại vị trí Vy ngồi 01 điện thoại di động Nokia cũ màu đỏ; số tiền 300.000đ Vy khai là tiền Định đưa để mua ma túy; 01 ít chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A1; thu trong túi quần đang mặc của Vy 01 gói nilon bên trong có chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A2; thu giữ trong túi quần của Định 01 mảnh giấy bạc có kích thước 3 x 5cm và ghi các số 660, 838.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Lê Thị Thúy Vy, kết quả thu giữ 01 ví giả da màu đen bên trong có

01 gói tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong ký hiệu A3; số tiền 5.300.000đ; 01 thẻ VietinBank mang tên Nguyễn Hùng C; 01 điện thoại IPhone cũ vỏ màu vàng đã dùng liên lạc với Đ để mua bán ma túy; 01 điện thoại Nokia cũ vỏ màu xám trắng; 01 điện thoại VERTU vỏ màu vàng đen; 01 coóng thủy tinh. Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn Đ, kết quả thu giữ trong túi quần đang mặc của Đ có 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng Đ mua về sử dụng và bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ được niêm phong ký hiệu M1; 01 điện thoại FPT cũ màu đỏ đen Đ dùng liên lạc với C để mua bán ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1360/KLGĐ và 1362/KLGĐ ngày 28/9/2018 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất cục bột màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine, có khối lượng là 0,0192g; chất cục bột màu trắng của mẫu kí hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine, có khối lượng là 0,1347g; chất cục bột màu trắng của mẫu kí hiệu A3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1199g; chất cục bột màu trắng của mẫu kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine, có khối lượng là 3,088g.

Đối với Lê Hữu Định là đối tượng nghiện ma túy, mục đính mua ma túy để về sử dụng, bản thân Định chưa nhận được ma túy. Do vậy chưa có cơ sở để xử lý đối với Định, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và chỉ nhắc nhở.

Đối với chị Nguyễn Thị Phương có mặt tại nơi xảy ra tội phạm, chị Phương không tham gia hay giúp sức cho Vy, C trong việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Nguồn gốc số ma túy Methamphetamine của Lê Thị Thúy Vy bị Cơ quan điều tra thu giữ, Vy khai mua của người thanh niên ở khu vực đường mới xã Xuân Lôi, huyện L; số ma túy Heroine của Nguyễn Văn Đ bán cho Vy và C bị thu giữ là do Đ mua người đàn ông tên Thiện lái tàu trên Sông Lô, bản thân Vy và Đ không biết rõ họ tên lý lịch, địa chỉ của hai người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKS-MT ngày 15 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Thúy Vy về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Thúy Vy. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo Đ được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo C áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự).

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hùng C từ 42 đến 48 tháng tù, tổng hợp với 14 tháng tù của bản án số 953/2017/HSPT ngày 28/12/2017 của TAND Thành Phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 56 tháng đến 62 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án số 953/2017/HSPT ngày 28/12/2017 của TAND Thành Phố Hà Nội từ ngày 03/12/2016 đến ngày 02/3/2017, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/10/2018.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 36 đến 42 tháng tù.

- Bị cáo Lê Thị Thúy Vy từ 36 đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại FPT cũ màu đỏ đen; của bị cáo Nguyễn Hùng C 01 điện thoại IPhone cũ vỏ màu vàng để bán sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Lê Thị Thúy Vy số tiền 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Lê Thị Thúy Vy 01 coóng thủy tinh dùng sử dụng ma túy để tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1 = 0,0000g mẫu; A2 = 0,0381g mẫu; A3 = 0,0338g mẫu; M1 = 2,6534g mẫu).

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thúy Vy 01 điện thoại di động Nokia cũ màu đỏ, 01 ví giả da màu đen và số tiền 5.300.000đ; bị cáo Nguyễn Hùng C 01 thẻ VietinBank, 01 điện thoại Nokia cũ vỏ màu xám trắng, 01 điện thoại VERTU vỏ màu vàng đen nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của bị cáo Đ số tiền 2.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của Định 01 mảnh giấy bạc có ghi các số 660, 838 để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Thúy Vy phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận ngày 23/9/2018 bán ma túy cho bị cáo C và Vy 01 gói ma túy với giá 2.000.000đ. Sau đó ngày 24/9/2018 Vy đem bán cho Lê Hữu Định 01 gói ma túy với giá 300.000đ, khi Vy chưa kịp đưa ma túy cho Định thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ tang, vật chứng như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua xem xét các tài liệu điều tra trong hồ sơ vụ án thể hiện. Ngày 23/9/2018, Nguyễn Hùng C gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ hỏi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Sau đó C chở Vy đến xã Triệu Đề, huyện L gặp Nguyễn Văn Đ, Đ bán cho Vy và C 01 gói ma túy với giá 2.000.000đ, C đưa tiền cho Đ xong thì Đ đưa ma túy cho Vy, sau đó đem về phòng trọ cất giấu. Khoảng 10h ngày 24/9/2018, Lê Hữu Định gọi điện thoại cho Vy hỏi mua 300.000đ ma túy sử dụng. Ngay sau đó Định cùng với bạn gái là Nguyễn Thị Phương đi đến phòng trọ gặp Vy, Định đưa 300.000đ cho Vy, Vy nhận tiền của Định rồi bảo Định đi xuống dưới tầng dưới đợi. Khi Định và Phương vừa đi ra cửa phòng trọ của Vy thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Nokia cũ màu đỏ; số tiền 300.000đ là tiền Định đưa để mua ma túy; 01 ít chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A1; thu trong túi quần đang mặc của Vy 01 gói nilon bên trong có chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A2; thu giữ trong túi quần của Định 01 mảnh giấy bạc có kích thước 3 x 5cm và ghi các số 660, 838.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Lê Thị Thúy Vy thu giữ 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 gói tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong ký hiệu A3; số tiền 5.300.000đ; 01 thẻ VietinBank mang tên Nguyễn Hùng C; 01 điện thoại IPhone cũ vỏ màu vàng đã dùng liên lạc với Đ để mua bán ma túy; 01 điện thoại Nokia cũ vỏ màu xám trắng; 01 điện thoại VERTU vỏ màu vàng đen; 01 coóng thủy tinh. Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn Đ, thu giữ trong túi quần của Đ có 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng Đ mua về sử dụng và bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ được niêm phong ký hiệu M1; 01 điện thoại FPT dùng liên lạc với C để mua bán ma túy.

Xét lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Thúy Vy phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ được, biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Thúy Vy phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất

ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma tuý đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, như vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật với mức án tù để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lương hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến vai trò, nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hùng C là người có nhân thân xấu. Năm 2008 phạm tội trộm cắp tài sản bị TAND huyện L xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo đã chấp hành xong quyết định của bản án và đã được xóa án tích. Tại bản án số 953/2017/HSPT ngày 28/12/2017 của TAND Thành Phố Hà Nội xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án này thì lại phạm tội mới. Qua các lần xử lý đó bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tái phạm do lỗi cố ý, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Thị Thúy Vy và Nguyễn Văn Đ trước khi phạm tội đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Vy, Đ và C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Đ có bố đẻ là Nguyễn Minh Khai được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng .... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo C, Vy, Đ đều là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án gồm có: 01 điện thoại di động Nokia cũ màu đỏ, 01 ví giả da màu đen và số tiền 5.300.000đ thu giữ của bị cáo Lê Thị Thúy Vy; 01 thẻ VietinBank, 01 điện thoại Nokia cũ vỏ màu xám trắng, 01 điện thoại VERTU vỏ màu vàng đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Hùng C, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Vy và C, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho Vy và C nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại FPT cũ màu đỏ đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại IPhone cũ vỏ màu vàng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hùng C, xét thấy bị cáo C và Đ đã dùng liên lạc, trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo Lê Thị Thúy Vy, xét thấy đây là tiền mà bị cáo có được do bán ma túy cho Lê Hữu Định mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 2.000.000đ mà bị cáo Đ có được do bán ma túy cho C và Vy mà có, xét thấy đây là khoản tiền thu lời bất chính nên cần truy thu của bị cáo Đ số tiền đó để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 coóng thủy tinh dùng sử dụng ma túy thu giữ của Lê Thị Thúy Vy; toàn bộ bao gói niêm phong chất ma túy - heroin, ký hiệu: A1 = 0,0000g mẫu; A2 = 0,0381g mẫu; A3 = 0,0338g mẫu; M1 = 2,6534g mẫu, xét thấy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mảnh giấy bạc có ghi các số 660, 838 thu giữ trong túi quần của Định là vật chứng chứng minh tội phạm nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Thúy Vy phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Thúy Vy phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng C 04 (bốn) năm tù, tổng hợp với 01 năm 02 tháng tù của bản án số 953/2017/HSPT ngày 28/12/2017 của TAND Thành Phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án 05 năm 02 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án số 953/2017/HSPT ngày 28/12/2017 của TAND Thành Phố Hà Nội từ ngày 03/12/2016 đến ngày 02/3/2017, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/10/2018.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (riêng bị cáo Đ được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/9/2018.

- Bị cáo Lê Thị Thúy Vy 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/9/2018.

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại FPT cũ màu đỏ đen; của bị cáo Nguyễn Hùng C 01 điện thoại IPhone cũ vỏ màu vàng để bán sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Lê Thị Thúy Vy số tiền 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Lê Thị Thúy Vy 01 coóng thủy tinh dùng sử dụng ma túy để tiêu hủy.

Truy thu của bị cáo Đ số tiền 2.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thúy Vy 01 điện thoại di động Nokia cũ màu đỏ, 01 ví giả da màu đen và số tiền 5.300.000đ; bị cáo Nguyễn Hùng C 01 thẻ Vietin Bank, 01 điện thoại Nokia cũ vỏ màu xám trắng, 01 điện thoại VERTU vỏ màu vàng đen nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1 = 0,0000g mẫu; A2 = 0,0381g mẫu; A3 = 0,0338g mẫu; M1 = 2,6534g mẫu.

Tịch thu của Định 01 mảnh giấy bạc có ghi các số 660, 838 để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Thúy Vy mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhân bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trần Hữu Lực

Nơi nhận:
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Trại giam
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Sơn Đông, Bắc Bình, thị trấn L
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hs+Vp